

**ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM
TRUNG TÂM QUẢNG CÁO VÀ
DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3262 /TB-TVAd

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2015

**THÔNG BÁO (Số 01/2016)
Về việc Biểu giá quảng cáo trên kênh VTV8
áp dụng từ ngày 01/01/2016**

**A. BIỂU GIÁ QUẢNG CÁO THỰC HIỆN :
1/ ĐƠN GIÁ QUẢNG CÁO:**

(Đơn vị tính: VND/TVC)

MÃ GIỜ QC	KHUNG GIỜ (từ... đến trước...)	DIỄN GIẢI	GIÁ QC			
			10 giây	15 giây	20 giây	30 giây
Giờ S	00h00 – 11h30					
S1	00h00 – 05h30	Cả tuần	500.000	600.000	750.000	1.000.000
S2	05h30 – 06h00	Chào buổi sáng bóng lúa (tiếp sóng VTV1)				
S3	06h00 – 07h00	Nhịp cầu ngày mới	1.600.000	1.920.000	2.400.000	3.200.000
S4	07h00 – 07h45	Cả tuần	1.100.000	1.320.000	1.650.000	2.200.000
S5	07h45 – 08h30	Phim truyện (Thứ 2 đến thứ 6)	1.100.000	1.320.000	1.650.000	2.200.000
S6	07h45 – 08h45	Phim Rubic8 (Thứ 7, Chủ nhật)	1.400.000	1.680.000	2.100.000	2.800.000
S7	08h30 – 09h00	Cả tuần	1.100.000	1.320.000	1.650.000	2.200.000
S8	09h00 – 11h15	Cả tuần	1.100.000	1.320.000	1.650.000	2.200.000
S9	10h00 – 11h00	Sân chơi du lịch (Thứ 7)	2.500.000	3.000.000	3.750.000	5.000.000
S10	09h15 – 10h00	Tư vấn sức khỏe (Chủ nhật)	2.500.000	3.000.000	3.750.000	5.000.000
S11	11h15 – 11h30	Thăm nhà người nổi tiếng (T2,3,4)	2.850.000	3.420.000	4.275.000	5.700.000
S12	11h15 – 11h30	Sống có chất (T5,6,7 và CN)	2.850.000	3.420.000	4.275.000	5.700.000
S13	Trước 11h30	Trước Tin tức/Tạp chí trưa	2.850.000	3.420.000	4.275.000	5.700.000
Giờ Tr	11h30 – 14h00					
Tr1	11h30 – 12h00	Tin tức/Tạp chí trưa	5.500.000	6.600.000	8.250.000	11.000.000
Tr2	12h00 – 12h50	Trước Phim 1 (cả tuần)	5.500.000	6.600.000	8.250.000	11.000.000
Tr3	12h00 – 12h50	Trong Phim 1 (cả tuần)	10.500.000	12.600.000	15.750.000	21.000.000
Tr4	Khoảng 12h50	Sau Phim 1 (cả tuần)	6.000.000	7.200.000	9.000.000	12.000.000
Tr5	13h00 – 14h00	Trong Phim 2 (cả tuần)	2.750.000	3.300.000	4.125.000	5.500.000
Tr6	13h00 – 14h00	Sau Phim 2 (cả tuần)	2.200.000	2.640.000	3.300.000	4.400.000
Giờ Ch	14h00 – 18h00					
Ch1	14h00 – 17h00	Cả tuần	1.750.000	2.100.000	2.625.000	3.500.000
Ch2	17h00 – 17h55	Trước (sau) Phim (cả tuần)	2.400.000	2.880.000	3.600.000	4.800.000
Ch3	17h00 – 17h55	Trong Phim (cả tuần)	3.300.000	3.960.000	4.950.000	6.600.000
Ch4	17h55 – 18h00	Thông tin, quảng cáo	2.500.000	3.000.000	3.750.000	5.000.000
Giờ T	18h00 – 24h00					
T1	18h00 – 18h55	Tin tức/Tạp chí chiều	5.500.000	6.600.000	8.250.000	11.000.000
T2	18h55 – 19h45	Trước (sau) Phim 1 (cả tuần)	5.500.000	6.600.000	8.250.000	11.000.000
T3	18h55 – 19h45	Trong Phim 1 (cả tuần)	7.000.000	8.400.000	10.500.000	14.000.000
T4	19h45 – 19h55	Tin Kinh tế thị trường	5.500.000	6.600.000	8.250.000	11.000.000
T5	19h55 – 20h50	Trước (sau) Phim 2 (cả tuần)	5.500.000	6.600.000	8.250.000	11.000.000
T6	19h55 – 20h50	Trong Phim 2 (cả tuần)	7.000.000	8.400.000	10.500.000	14.000.000

T7	20h50 – 20h55	Món ngon mỗi ngày (cả tuần)	4.500.000	5.400.000	6.750.000	9.000.000
T8	Khoảng 20h55	Chuyên mục/Giải trí	4.500.000	5.400.000	6.750.000	9.000.000
T8.1	Khoảng 20h55	Đằng sau những cung đường (Thứ 3)	4.500.000	5.400.000	6.750.000	9.000.000
T8.2	Khoảng 20h55	Nâng cánh ước mơ (Thứ 4)	4.500.000	5.400.000	6.750.000	9.000.000
T8.3	Khoảng 20h55	Tâm sáng vườn xa (Thứ 5)	4.500.000	5.400.000	6.750.000	9.000.000
T9	Khoảng 21h10	Trước (sau) Phim 3 (Thứ 2 đến thứ 6)	4.500.000	5.400.000	6.750.000	9.000.000
T10	Khoảng 21h10	Trong Phim 3 (Thứ 2 đến thứ 6)	5.500.000	6.600.000	8.250.000	11.000.000
T11	20h55 – 21h30	Ngoài Sân chơi 1 (Thứ 7, Chủ nhật)	5.500.000	6.600.000	8.250.000	11.000.000
T12.1	20h55 – 21h30	Trong Bộ ba hoàn hảo (Thứ 7)	6.250.000	7.500.000	9.375.000	12.500.000
T12.2	20h55 – 21h30	Trong Mom Cook (Chủ nhật)	6.250.000	7.500.000	9.375.000	12.500.000
T13	21h30 – 21h45	Cảm nang an toàn sống (Thứ 7, CN)	4.400.000	5.280.000	6.600.000	8.800.000
T14	21h45 – 22h30	Ngoài Sân chơi 2 (Thứ 7, Chủ nhật)	4.250.000	5.100.000	6.375.000	8.500.000
T15	21h45 – 22h30	Trong Sân chơi 2 (Thứ 7, Chủ nhật)	5.250.000	6.300.000	7.875.000	10.500.000
T16	22h30 – 23h00	Chuyên mục/Giải trí	4.250.000	5.100.000	6.375.000	8.500.000
T17	Sau 23h00	Cả tuần	1.100.000	1.320.000	1.650.000	2.200.000

Lưu ý:

- Một số chương trình đặc biệt áp dụng giá theo thông báo riêng.
- Chọn vị trí cộng thêm 5% trên đơn giá 30 giây.
- Các TVC quảng cáo được tính theo mức chuẩn 10", 15", 20", 30", các TVC có thời lượng ngoài mức chuẩn được tính theo đơn giá có thời lượng cao hơn kế tiếp.

2/ GIÁ CHƯƠNG TRÌNH TỰ GIỚI THIỆU DOANH NGHIỆP, SẢN PHẨM: Gồm những chương trình phát sóng giới thiệu về công nghệ, quy trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; về khả năng tài chính, quản lý, đầu tư... của doanh nghiệp hoặc giới thiệu sơ lược về tính năng, tác dụng của sản phẩm và phải dựa vào khung chương trình quảng cáo của VTV Đà Nẵng.

2.1 Giá quảng cáo chương trình giới thiệu doanh nghiệp, sản phẩm:

- Thời điểm phát sóng: theo sự thoả thuận của VTV Đà Nẵng với khách hàng.
- Đơn giá phát sóng: tính bằng đơn giá TVC 30 giây tại thời điểm phát sóng cho 1 phút quảng cáo tự giới thiệu.
- Thời lượng tối thiểu: 2 phút/lần.

2.2 Giá quảng cáo chương trình giới thiệu tư vấn bán hàng thuốc đông nam dược, trường học, bất động sản...:

- Thời điểm phát sóng: từ 09h00 đến trước 19h00.
- Đơn giá phát sóng: tối thiểu 1.100.000 VND/phút.
- Thời lượng tối thiểu: 2 phút/lần.

2.3 Giá phát sóng tin phim giới thiệu các sự kiện, khai trương của các doanh nghiệp và phát sóng ngay sau kết thúc các bản tin thời sự, thời lượng tối đa là 01 phút:

- Đơn giá phát sóng: tối thiểu 1.500.000 VND/phút.

3/ GIÁ ĐĂNG QUẢNG CÁO TƯ VẤN TIÊU DÙNG (Home Shopping):

- Thời điểm phát sóng: theo khung giờ quy định của VTV Đà Nẵng.
- Đơn giá phát sóng: 300.000 VND/phút.
- Thời lượng: 3 phút đến 5 phút/lần.

4/ GIÁ ĐĂNG QUẢNG CÁO THÔNG TIN, THÔNG BÁO:

4.1 Thông tin đơn giản mang tính nhân đạo như tin buồn, lời cảm tạ, mất giấy tờ, ly hôn ...:

- Buổi sáng (khoảng 07h00): 150.000VNĐ/lần.
- Buổi chiều (khoảng 17h55): 350.000VNĐ/lần.
- Buổi tối (khoảng 18h55): 1.000.000VNĐ/lần.

4.2 Tuyển sinh, mời hợp mặt và một số thông tin đặc biệt:

- Buổi sáng (khoảng 07h00): 550.000VNĐ/lần.
- Buổi chiều (khoảng 17h55): 1.000.000VNĐ/lần.
- Buổi tối (khoảng 18h55): 1.400.000VNĐ/lần.

* Ghi chú: Giá trên cho một lần phát là không quá 150 âm, trường hợp số âm đọc vượt thì áp giá tính bổ sung thêm căn cứ số âm đọc thực tế.

4/ PHÍ PHÁT SÓNG HÌNH ẢNH SẢN PHẨM LÔNG TRONG HÌNH GẠT QUẢNG CÁO HOẶC MỜI XEM TIẾP CHƯƠNG TRÌNH (5 giây/lần):

TT	Thời gian: từ ... đến ...		Mã giờ	Số tiền
1	06h00	11h30	G1 (Ngoài Phim và Giải trí)	550.000
2			G2 (Trong Phim và Giải trí)	660.000
3	11h30	13h50	G3 (Ngoài Phim và Giải trí)	1.650.000
4			G4 (Trong Phim và Giải trí)	3.300.000
5	13h50	19h00	G5 (Ngoài Phim và Giải trí)	880.000
6			G6 (Trong Phim và Giải trí)	1.100.000
7	19h00	21h10	G7 (Ngoài Phim và Giải trí)	1.100.000
8			G8 (Trong Phim và Giải trí)	1.650.000
9	21h10	24h00	G9 (Ngoài Phim và Giải trí)	990.000
10			G10 (Trong Phim và Giải trí)	1.100.000

* Trường hợp mua trọn gói hình gạt quảng cáo thì sẽ áp giá theo thỏa thuận.

5/ CÁC HÌNH THỨC QUẢNG CÁO KHÁC: Chỉ áp dụng cho các hợp đồng tài trợ, hợp tác sản xuất, đặt hàng sản xuất, mua quảng cáo trọn gói...

5.1 Logo bật góc, pop up, chạy chữ ... = Giá TVC 10"/5 nhưng không thấp hơn 500.000 VNĐ/lần/5".

5.2 Giá quảng cáo 5" của khách hàng tài trợ = 60% Giá TVC 10".

5.3 Đối với trường hợp khách hàng tài trợ mua thêm quảng cáo 5" gắn với trailer quảng bá chương trình (ngoài tần suất quy định trong hợp đồng và có thể bố trí thời điểm phát sóng), giá quảng cáo 5" = 60% Giá TVC 10" tại thời điểm phát sóng.

5.4 Logo sân khấu, logo xoay/chương trình: thỏa thuận cụ thể tùy quy mô, tính chất từng chương trình theo quy định của TVAd.

GHI CHÚ:

- Các loại giá quảng cáo trên đã bao gồm Thuế GTGT 10%.
- Đối với các sự kiện thể thao, chương trình giải trí, phim truyện hoặc các chương trình khác được sản xuất mới hoặc được đầu tư thêm về chi phí ... để gia tăng hiệu quả thu quảng cáo, TVAd sẽ điều chỉnh giá hoặc bổ sung đơn giá quảng cáo mới cho phù hợp với thực tế.

B. TỶ LỆ GIẢM GIÁ:

I/ NGUYÊN TẮC CHUNG:

1. Các khách hàng thường xuyên, ký hợp đồng quảng cáo dài hạn, khách hàng có doanh số quảng cáo lớn, khách hàng có các chương trình hợp tác với Đài THVN,

2. Các khách hàng đạt doanh số cao, thanh toán theo đúng như hợp đồng; khách hàng thanh toán tiền trước.
3. Ưu tiên cho khách hàng là nhà sản xuất, các thương hiệu mới.
4. Giảm giá được tính trên tổng giá trị quảng cáo đã thực hiện.
5. Khách hàng hợp tác đầu tư sản xuất chương trình được hưởng tỷ lệ giảm giá theo mức độ đầu tư và hiệu quả kinh tế của chương trình mang lại.

II/ QUY ĐỊNH VỀ TỶ LỆ GIẢM GIÁ CHUNG:

1. Đối với khách hàng là các đơn vị hoạt động quảng cáo tại Việt Nam:

STT	Số tiền quảng cáo sản phẩm, dịch vụ	Tỷ lệ giảm (%)
1	Từ 100.000.000 đồng đến dưới 300.000.000 đồng	11
2	Từ 300.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng	15
3	Từ 500.000.000 đồng đến dưới 2.000.000.000 đồng	17
4	Từ 2.000.000.000 đồng đến dưới 5.000.000.000 đồng	20
5	Từ 5.000.000.000 đồng đến dưới 10.000.000.000 đồng	22
6	Từ 10.000.000.000 đồng đến dưới 22.000.000.000 đồng	25
7	Từ 22.000.000.000 đồng đến dưới 35.000.000.000 đồng	28
8	Từ 35.000.000.000 đồng trở lên	30

2. Đối với khách hàng trực tiếp là các nhà sản xuất hoặc các đơn vị trực tiếp bán hàng (như các đại lý, các tổ chức doanh nghiệp) được phép quảng cáo tại Việt Nam:

STT	Số tiền quảng cáo sản phẩm, dịch vụ (đồng)	Tỷ lệ giảm (%)
1	Từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng	10
2	Từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng	15
3	Từ 500.000.000 đồng đến dưới 2.000.000.000 đồng	18
4	Từ 2.000.000.000 đồng đến dưới 5.000.000.000 đồng	21
5	Từ 5.000.000.000 đồng đến dưới 10.000.000.000 đồng	23
6	Từ 10.000.000.000 đồng đến dưới 22.000.000.000 đồng	25
7	Từ 22.000.000.000 đồng đến dưới 35.000.000.000 đồng	28
8	Từ 35.000.000.000 đồng trở lên	30

Ghi chú: Số tiền để tính giảm giá = Đơn giá gốc x Số lần quảng cáo.

III/ QUY ĐỊNH TỶ LỆ GIẢM GIÁ BỔ SUNG:

1. Những khách hàng thường xuyên, nếu có thỏa thuận bằng hợp đồng với Trung tâm truyền hình Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng để thực hiện việc thanh toán tiền trước tháng phát sóng quảng cáo (doanh số tính theo thực tế từng tháng và khách hàng phải tự ước tính để trả trước cho Trung tâm), được hưởng 3% chiết khấu thanh toán trên số tiền quảng cáo đã thanh toán trước (sau khi đã trừ đi số tiền giảm giá).
2. Đối với những trường hợp đặc biệt, Giám đốc Trung tâm THVN tại Đà Nẵng xem xét trình Tổng giám đốc Đài THVN (thông qua TVAd) áp dụng mức giảm giá riêng.

Trong quá trình thực hiện nếu có những thay đổi, Giám đốc Trung tâm Quảng cáo và Dịch vụ Truyền hình sẽ thông báo trước cho khách hàng ít nhất là 10 ngày tính đến ngày thực hiện điều chỉnh.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Đài (để báo cáo);
- Ban KH – TC (để báo cáo);
- Trung tâm THVN tại Tp.Đà Nẵng;
- Các khách hàng quảng cáo;
- Các phòng thuộc TVAd;
- Lưu: VT, NCTT.



GIÁM ĐỐC

Đỗ Thị Lan Hương